

Bản án số: 47/2025/DS-ST

Ngày: 18-6-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Thu;

Ông Nguyễn Văn Hòa;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Xuân Thọ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 10, ấp An Sơn, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2023), vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Lê Thị Thùy Dương, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Bàu Hót, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2024, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là ông Mai Xuân Thọ trình bày:

Ngày 22-9-2022, Bà Dương có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà Dương, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số theo dõi thẻ:

472074-827 với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng Bà Dương đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tổng số tiền là 67.062.340 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Dương đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền là: 36.436.246 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Dương vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Dương vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ. Ngày 10/05/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 14-11-2024. Bà Dương còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 24.306.286 đồng, Lãi quá hạn: 6.319.808 đồng. Tổng cộng: 30.626.094 đồng (ba mươi triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn không trăm chín mươi bốn đồng). Lãi suất trong hạn: 2,766 %/tháng. Lãi suất quá hạn: 2,766% tháng x 150%= 4.149%/tháng.

Cùng hạn mức thẻ tín dụng Ngân hàng đã cấp cho khách hàng. Ngày 13-10-2022 khách hàng vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trực tuyến số tiền là: 45.000.000 đồng. Góp đều gốc và lãi. Thời hạn: 36 tháng. LD 0000139852, số theo dõi vay: 211251-1809. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Dương vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Dương vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy đề nghị kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ. Ngày 25-04-2024. Ngân hàng đã chấm dứt giấy đề nghị kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Dư nợ. Tính đến ngày 14-11-2024. Bà Dương còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 30.520.000 đồng. Lãi quá hạn: 7.230.251 đồng. Tổng cộng: 37.750.251 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi một đồng). Lãi suất trong hạn: 1,4% tháng là lãi suất góp đều. Từ ngày chuyển nợ quá hạn: Lãi suất chuyển từ góp đều sang lãi suất giảm dần theo công thức: $(2 \times N \times R / (N+1))$ N là số tháng vay, R: Là lãi suất góp đều). Lãi suất quá hạn theo dư nợ giảm dần là: (trong hạn: 2.334% tháng, quá hạn: 3.501% tháng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Dương, yêu cầu bà Dương có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Dương trả nợ, tuy nhiên bà Dương vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau: Buộc bà Lê Thị Thùy Dương phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2024 là 68.376.345 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và phát sinh sau ngày 14-11-2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Thùy Dương, được Tòa án triệu tập họp để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Dương vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà Lê Thị Thùy Dương.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu như sau: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và gửi bảng kê tính lãi khách hàng Lê Thị Thùy Dương đến ngày 18 tháng 6 năm 2025 như sau: Tổng số nợ còn phải thanh toán của bà Lê Thị Thùy Dương là 83.330.673 đồng, trong đó nợ vốn 54.826.286 đồng, lãi trong hạn 19.002.770 đồng, lãi quá hạn 9.501.617 đồng và sẽ được tính tiếp cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Lê Thị Thùy Dương đã được Toà án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bà Lê Thị Thùy Dương tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bà Lê Thị Thùy Dương có nơi cư trú tại Tổ 1, khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: bị đơn bà Lê Thị Thùy Dương đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

[2.1.1] Ngày 02/9/2022, Bà Dương có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà Dương, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số theo dõi thẻ: 472074- 1827 với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng Bà Dương đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tổng số tiền là 67.062.340 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Dương đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền là: 36.436.246 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Dương vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Dương vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ. Ngày 10/05/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến

ngày 14/11/2024. Bà Dương còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 24.306.286 đồng, lãi quá hạn: 6.319.808 đồng. Tổng cộng: 30.626.094 đồng (ba mươi triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn không trăm chín mươi bốn đồng).

Cùng hạn mức thẻ tín dụng Ngân hàng đã cấp cho khách hàng. Ngày 13/10/2022 khách hàng vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng trực tuyến số tiền là: 45.000.000 đồng. Góp đều gốc và lãi. Thời hạn: 36 tháng. LD 0000139852, số theo dõi vay: 211251-1809. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Dương vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Dương vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ. Ngày 25/04/2024, Ngân hàng đã chấm dứt giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ và chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Dư nợ. Tính đến ngày 14/11/2024. Bà Dương còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 30.520.000 đồng. Lãi quá hạn: 7.230.251 đồng. Tổng cộng: 37.750.251 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi một đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Bà Dương, yêu cầu Bà Dương có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Bà Dương trả nợ, tuy nhiên Bà Dương vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

[2.1.2] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.1.3] Bà Lê Thị Thùy Dương vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng yêu cầu bà Dương phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền của số theo dõi vay: 211251-1809 tạm tính đến ngày 18-6-2025 là 45.443.523 đồng (trong đó nợ gốc: 30.520.971 đồng, lãi trong hạn: 9.948.971 đồng, lãi quá hạn: 4.974.552 đồng) và số tiền của số theo dõi thẻ: 472074-1827 tạm tính đến ngày 18-6-2025 là 37.887.150 đồng (trong đó nợ gốc: 24.306.286 đồng, lãi trong hạn: 9.053.799 đồng, lãi quá hạn: 4.527.065 đồng). Tổng số tiền bà Dương phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18-6-2025 là 83.330.673 đồng, trong đó nợ vốn 54.826.286 đồng, lãi trong hạn 19.002.770 đồng, lãi quá hạn 9.501.617 đồng và sẽ được tính tiếp cho đến khi giải quyết xong vụ án là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.1.4] Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp nội dung “...*kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong*”

khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay” được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị Thùy Dương phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, 295, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Luật Phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với bị đơn bà Lê Thị Thùy Dương về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Lê Thị Thùy Dương phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 83.330.673 (tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc: 54.826.286 (năm mươi bốn triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi sáu) đồng, lãi trong hạn 19.002.770 (mười chín triệu không trăm lẻ hai nghìn bảy trăm bảy

mười) đồng, lãi quá hạn 9.501.617 (chín triệu năm trăm lẻ một nghìn sáu trăm mười bảy) đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị Thùy Dương phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân trong các ngày 22 tháng 9 năm 2022 và ngày 13 tháng 10 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Lê Thị Thùy Dương.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín 1.709.208 (một triệu bảy trăm linh chín nghìn hai trăm linh tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006014 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Bà Lê Thị Thùy Dương phải chịu 4.166.534 (bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai